

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HẢI
TỈNH BẠC LIÊU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 104/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 22-9-2021

(V/v ly hôn)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI, TỈNH BẠC LIÊU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quang Minh Nghiêm.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Hoàng

Ông Nguyễn Văn Tịnh

Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quốc Đại là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa: Ông Châu Hoa Đăng, Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 192/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2021 về việc “ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Ấp CG, xã ĐT, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: chị Tô Kim C, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Ấp CG, xã ĐT, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

(Anh T và chị C vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 04/5/2020 và trong quá trình tố tụng, anh Phạm Văn T trình bày:

Về hôn nhân: Anh với chị C chung sống vào năm 2013 trên tinh thần tự nguyện, được cha mẹ tổ chức đám cưới theo phong tục tại địa phương và có đến Ủy ban nhân dân xã ĐT, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu đăng ký kết hôn năm 2013.

Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi nhau, cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng không hạnh phúc. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là vợ chồng không cùng quan điểm, mỗi người có một suy nghĩ, cách sống khác nhau. Vợ chồng đã sống ly thân 08 năm hiện nay mâu thuẫn đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn. Xét thấy vợ chồng không còn tình cảm nên yêu cầu ly hôn.

Về con: Anh và chị C không có con chung.

Về tài sản chung và nợ: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 16/7/2021, chị Tô Kim C trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh T chung sống vào năm 2013 trên tinh thần tự nguyện, được cha mẹ tổ chức đám cưới theo phong tục tại địa phương và có đến Ủy ban nhân dân xã ĐT, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu đăng ký kết hôn năm 2013.

Sau khi chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi nhau, cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng không hạnh phúc. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là vợ chồng không cùng quan điểm, mỗi người có một suy nghĩ, cách sống khác nhau. Vợ chồng đã sống ly thân 08 năm, trong thời gian sống ly thân chị và anh T không gặp lại để hòa giải, hàn gắn để tiếp tục chung sống. Nay anh T yêu cầu ly hôn thì chị cũng đồng ý.

Về con: Chị và anh T không có con chung.

Về tài sản chung và nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đúng theo quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật tố tụng của nguyên đơn, bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

Ý kiến về giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Năm 2013, anh T và chị C tự nguyện yêu thương, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong thời gian chung sống giữa anh chị phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn. Hiện nay anh T yêu cầu ly hôn chị C cũng đồng ý. Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh T với chị C.

Về con: Anh T và chị C không có con chung nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản và nợ: Anh T và chị C không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí hôn nhân đương sự nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu T bộ các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định nội dung vụ án như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Anh Phạm Văn T yêu cầu ly hôn với chị Tô Kim C, chị C có địa chỉ tại ấp CG, xã ĐT, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải.

Anh Phạm Văn T và chị Tô Kim C có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về hôn nhân: Năm 2013, anh T và chị C tự nguyện yêu thương, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong thời gian chung sống giữa anh T và chị C phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn. Hiện nay anh T yêu cầu ly hôn thì chị C cũng đồng ý. Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh T với chị C.

[2.2]. Về con: Anh T và chị C xác định vợ chồng không có con chung nên không xem xét.

[2.3]. Về tài sản chung và nợ: Anh T và chị C không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[2.4]. Về án phí: Do anh T và chị C thuận tình ly hôn nên tiền án phí hôn nhân anh T và chị C mỗi người phải nộp 75.000 đồng. Anh T đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng vào ngày 16/7/2021 theo biên lai thu tiền số 0001737 tại C cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải được chuyển thu án phí 75.000 đồng, khoản tiền còn lại 125.000 đồng được hoàn trả cho anh T. Các khoản tiền đương sự nhận và nộp tại C cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn T và chị Tô Kim C.

2. Về con chung: Không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh Phạm Văn T và chị Tô Kim C mỗi người phải nộp số tiền 75.000 đồng. Anh Phạm Văn T đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng vào ngày 16/7/2021 theo biên lai thu tiền số 0001737 tại C cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải được chuyển thu án phí 75.000 đồng, còn lại 125.000 đồng được hoàn

trả cho anh Phạm Văn T. Các khoản tiền đương sự nhận và nộp tại C cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải.

Án xử công khai, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BL ;
- VKSND huyện Đông Hải ;
- THA huyện Đông Hải ;
- UBND xã ĐT ;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án.

Quang Minh Nghiêm